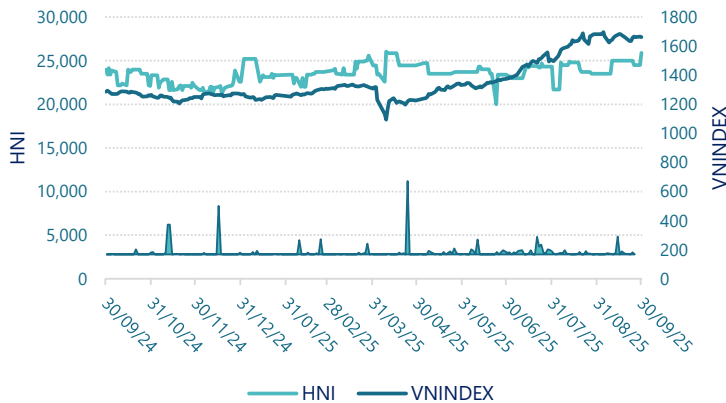




CTCP May Hữu Nghị (UPCOM: HNI)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	25,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	26,038
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	20,000
SL cổ phiếu LH	23,777,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	445
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	616
P/E	8.3
EPS	3,108

DT thuần

Q3/25

233

tỷ VNĐ

QoQ: ▼126 | -35.2%

YoY: ▼134 | -36.6%

LN sau thuế

Q3/25

10.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.90 | -31.6%

YoY: ▼5.50 | -34.1%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

5.7%

+/- YoY: ▲ 0.2%

DT thuần

9T 2025

782

tỷ VNĐ

YoY: ▼158 | -16.8%

LN sau thuế

9T 2025

36.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼5.80 | -14.0%

ROE

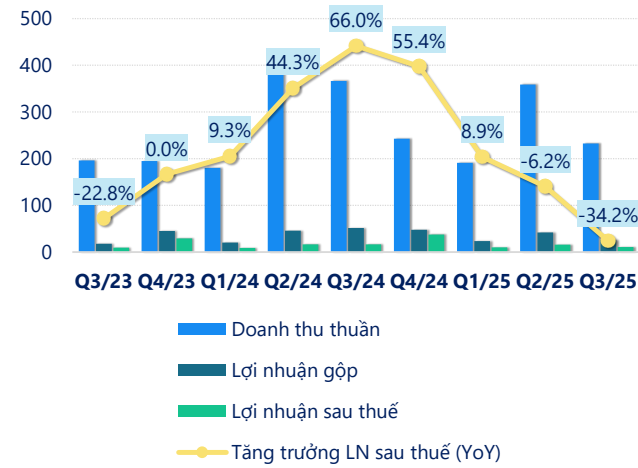
Q3/25

16.6%

+/- YoY: ▼ 1.3%

tỷ VNĐ

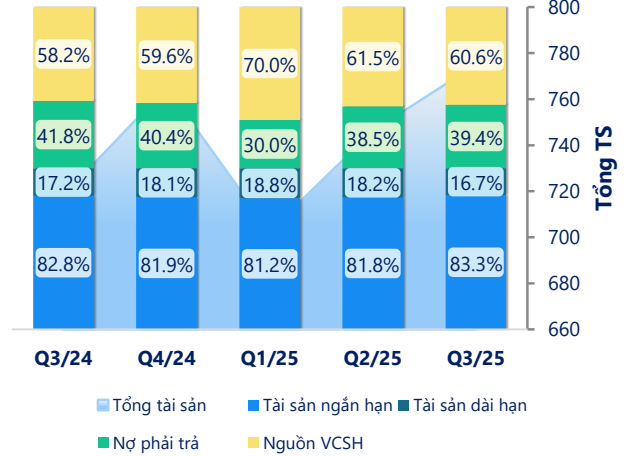
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

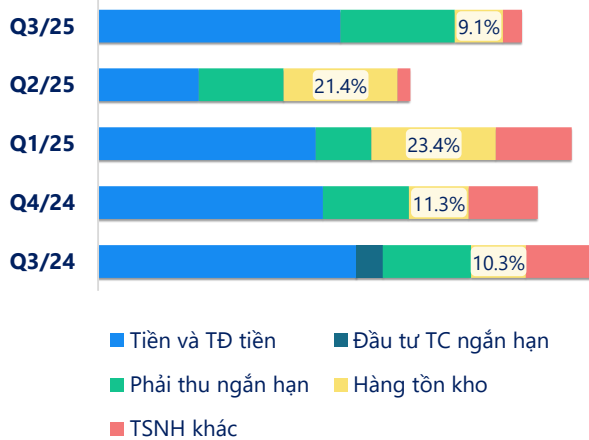
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



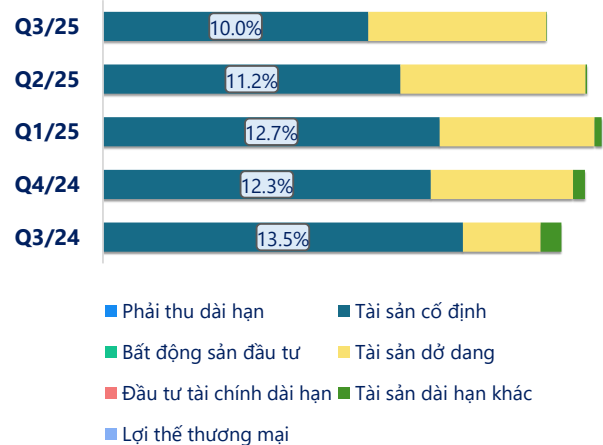
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

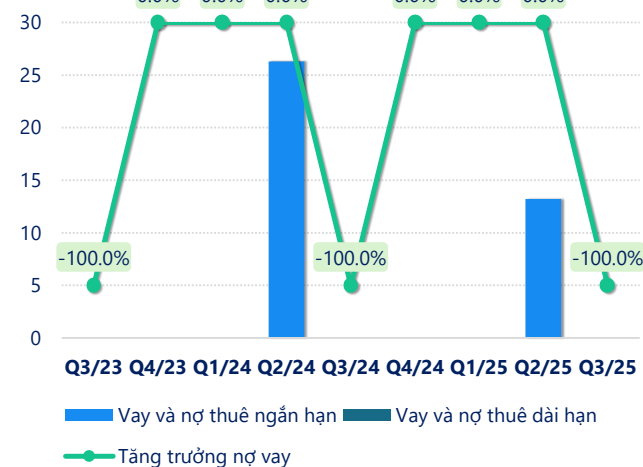
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

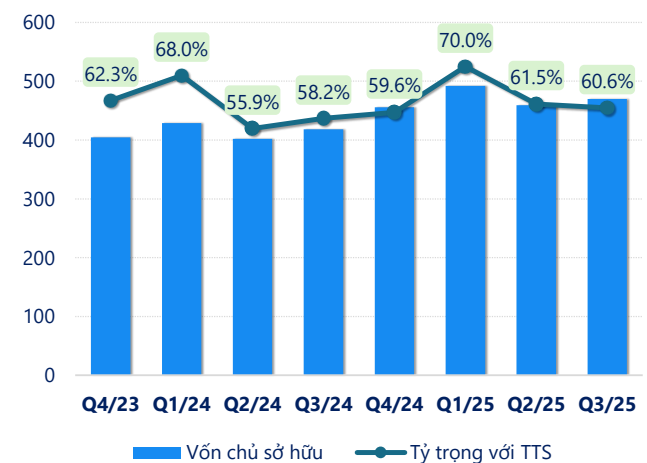
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

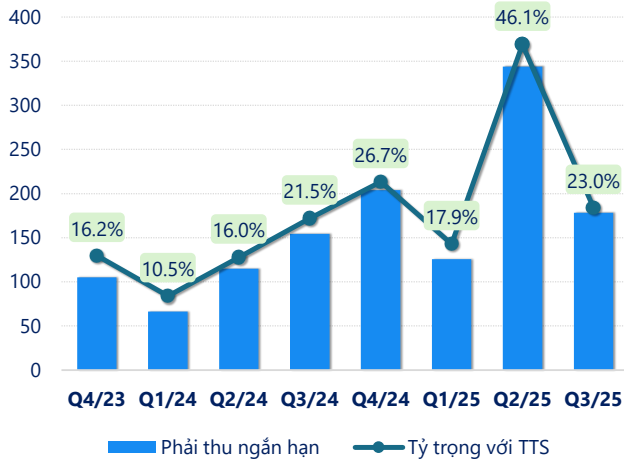
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



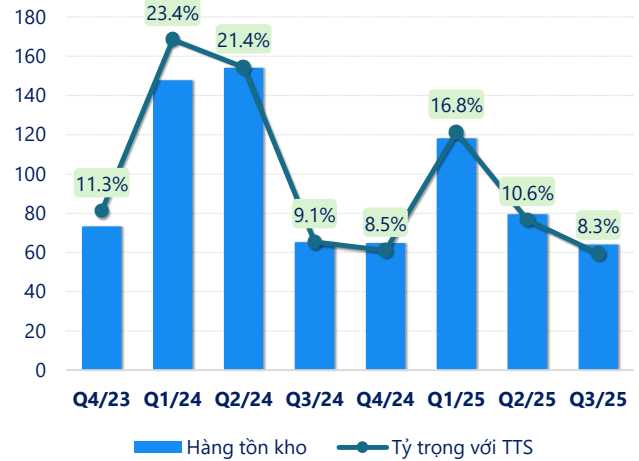
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


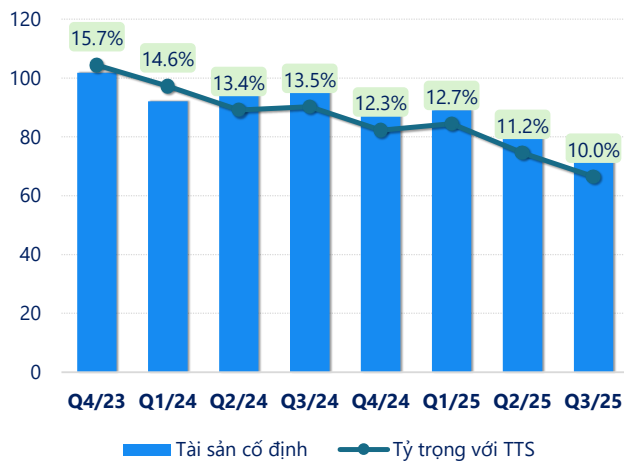
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


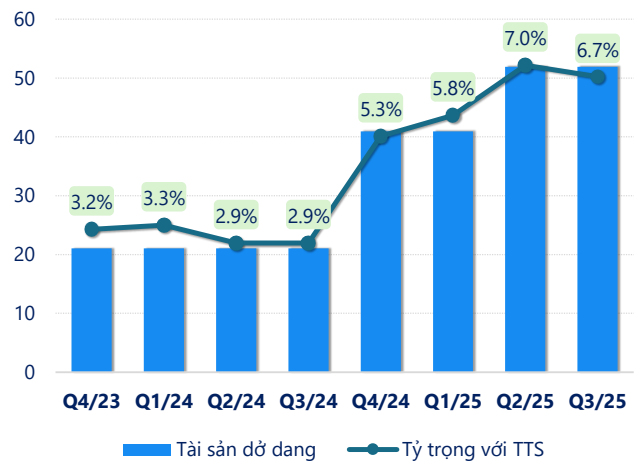
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

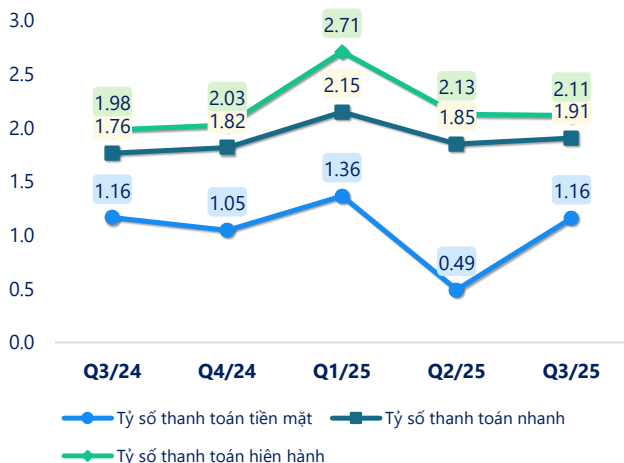
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

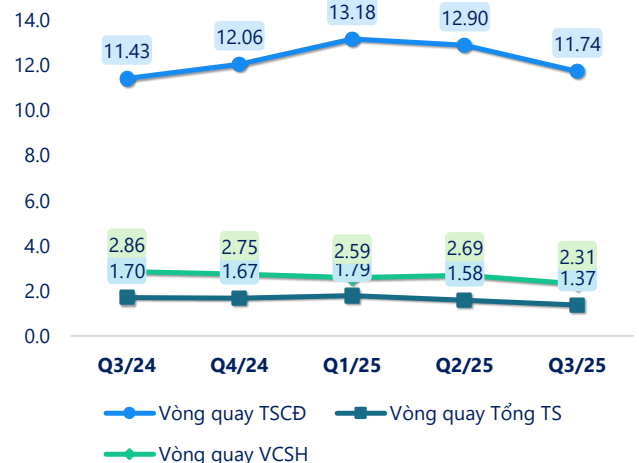
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	718	765	703	746	775
Tài sản ngắn hạn	594	626	571	610	646
Tiền và tương đương tiền	349	323	288	141	353
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	154	204	126	344	178
Hàng tồn kho	65.1	64.7	118	79.4	64.0
Tài sản ngắn hạn khác	25.5	34.3	39.5	45.7	49.9
Tài sản dài hạn	124	139	132	136	129
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	97.2	94.3	89.0	83.5	77.3
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	21.0	40.9	40.9	51.9	51.9
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	5.58	3.44	1.85	0.42	0.22
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	300	309	211	287	305
Nợ ngắn hạn	300	309	211	287	305
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	13.2	0
Phải trả người bán ngắn hạn	45.4	38.8	47.0	31.4	42.8
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	418	456	492	459	470
Vốn chủ sở hữu	418	456	492	459	470
Vốn điều lệ	238	238	238	238	238
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)